

Bản án số: 247/2022/HS-ST  
Ngày: 27- 9 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Căn.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Phi Phương, nghề nghiệp: Giáo viên;

Nơi công tác: Trường tiểu học P, thành phố Huế.

2. Ông Nguyễn Văn Lân, nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: UBND phường Thủy Xuân, thành phố Huế.

*- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn), sinh ngày 10/3/1997, tại tỉnh H; nơi cư trú: Số 56/131 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Số 21/15/69/131 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh, em ruột; bị cáo là con thứ hai; vợ con: chưa có.

\* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 08/12 thì nghỉ học. Từ năm 2016-2018 đi bộ đội, sau đó xuất ngũ trở về địa phương sinh sống.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 23/5/2022, tạm giam từ ngày 29/5/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Trần Hương G, sinh ngày 24/7/2004 tại tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: Số 32 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Phòng trọ 204 số nhà 05/13 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Nhu, sinh năm 1977 và bà Đinh Thị Hồng H, sinh năm 1979; gia đình có 02 chị em ruột; bị cáo là con đầu; chồng con: Chưa có.

\* *Quá trình nhân thân*: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 10/12 thì nghỉ học. Đi học nghề cắt tóc, sau đó đi làm nhân viên phục vụ bàn bida.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2022, tạm giam từ ngày 29/5/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hương G*: Ông T Nhu, sinh năm 1977 và bà Đinh Thị Hồng H, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Số 05/13 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa H, ông N vắng mặt, bà H có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Hương G*: Ông Nguyễn Văn C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 09 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh H, có mặt.

3. Họ và tên: Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn), sinh ngày 12/10/2006, tại tỉnh H, nơi cư trú: Số 3/194 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1972; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ con: Chưa có.

\* *Quá trình nhân thân*: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 9/12 thì nghỉ học. Đi học nghề cắt tóc, sau đó làm nghề cắt tóc.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2022, tạm giam từ ngày 29/5/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế cho đến nay, bị cáo có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Hiếu Đ*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Số 03/194 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh H, đều có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Hiếu Đ*: Ông Trần Phước H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 09 đường T phường P, thành phố H, tỉnh H, có mặt

\* *Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 8, khu vực 3, phường A, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

- Anh Hoàng Lê Hoài B, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 266 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2022, Văn Thành N liên hệ với một người tên “Ty” để lấy ma túy đi giao bán nhằm kiếm tiền tiêu xài, Ty trả công cho Ngọc 1.000.000 đồng/ngày nếu có đơn giao hàng. Vào khoảng ngày 12/5/2022, Ty liên lạc với N bảo N đến đường L, phường Phường Đ, thành phố H nhận ma túy để đi giao bán cho khách. N đến điểm hẹn và nhận một túi nilông màu đen được quấn băng keo, bên trong chứa ma túy. Do trước đó Trần Hương G (Em con dì của N) có hỏi và xin N đi giao bán ma túy giúp N để kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên Văn Thành N đem số ma túy vừa nhận được đến nơi Trần Hương G đang làm việc tại quán Bida Đô Ken, đường T, thành phố H. Tại đây Ngọc gặp Trần Hương G, G nói với N là có Trần Văn Hiếu Đ là bạn của G đi giao ma túy cho G, G trả tiền công cho Đ 50.000 đồng/mỗi lần đi giao bán ma túy cho G, N thấy G trả tiền công cho Đ như vậy là ít nên nói với G là N sẽ trả thêm cho Đ 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) cho mỗi lần đi giao bán ma túy, Ngọc trả cho Giang 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho mỗi lần đi giao bán ma túy. Nghe vậy thì G và Đ đồng ý. Sau đó, N đưa cho G túi nilong chứa ma túy (Do N đã nhận từ người tên Ty trước đó) để G phân nhỏ ma túy giao bán cho khách. Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2022 G báo cho N biết số ma túy N đưa cho G gồm có 23 (Hai mươi ba) viên ma túy dạng kẹo màu xanh, 08 (Tám) gói ma túy dạng khay, N bảo G cất giữ khi nào có khách mua ma túy thì N liên lạc báo cho G đi giao bán ma túy cho khách. Sau khi nhận ma túy từ N thì G giao cho Đ 20 (hai mươi) viên ma túy dạng kẹo màu xanh và 05 (Năm) gói ma túy dạng khay để Đ cất giữ khi nào có khách mua ma túy thì G liên lạc báo cho Đ đi giao bán ma túy.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2022, sau khi nhận được thông tin từ người phụ nữ tên Ty yêu cầu Văn Thành N giao bán ma túy cho khách tại quán Karaoke WinWin, đường L, thành phố H. Lúc này Văn Thành N liên lạc cho Trần Hương G đi giao 07 (Bảy) viên ma túy dạng kẹo và 02 (Hai) gói ma túy dạng khay và nhận tiền bán ma túy trên với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tại quán Karaoke WinWin, đường L, thành phố H. Nghe vậy, Trần Hương G gọi điện thoại báo cho Trần Văn Hiếu Đ đến giao ma túy cho khách tại quán Karaoke WinWin, đường L, thành phố H với số lượng 06 (Sáu) viên ma túy dạng kẹo (Thiếu 01 viên ma túy dạng kẹo) và 02 (Hai) gói ma túy dạng khay và nhận tiền bán ma túy từ khách số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngay lúc này, Trần Văn Hiếu Đ đem số ma túy như G đã yêu cầu đến quán Karaoke WinWin, đường L, thành phố H giao ma túy cho một nam thanh niên (Không rõ họ tên, nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể) và nhận số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) từ nam thanh niên này rồi đem tiền

về giao cho Trần Hương G. Do Đ giao cho nam thanh niên tại quán Karaoke WinWin thiếu 01 (Một) viên ma túy dạng kẹo nên người phụ nữ tên Ty tiếp tục liên lạc cho Văn Thành N yêu cầu giao thêm 01 (Một) viên ma túy dạng kẹo, Văn Thành N liên lạc cho Trần Hương G, sau đó Trần Hương G liên lạc cho Trần Văn Hiếu Đ và Trần Văn Hiếu Đ đã đến quán Karaoke WinWin để giao thêm 01 viên ma túy dạng kẹo cho nam thanh niên đó.

Sau khi Đ giao cho Trần Hương G số tiền đã bán ma túy 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhận từ nam thanh niên, thì G đã trả cho Trần Văn Hiếu Đ 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) tiền công. Khoảng trưa ngày 22/5/2022, Trần Hương G giao số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Đến tối ngày 22/5/2022, Trần Hương G giao trả lại cho Văn Thành N 03 (Ba) viên ma túy dạng kẹo và 01 (Một) gói ma túy dạng khay (Giang còn cất giữ 01 gói ma túy dạng khay), sau đó Văn Thành N giao trả lại 03 (Ba) viên ma túy dạng kẹo và số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền bán ma túy cho một nam thanh niên mà theo N biết đó là người của Ty và N được trả công số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Còn 01 (Một) gói ma túy dạng khay Văn Thành N đã sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/5/2022, có người liên lạc với Trần Hương G để mua ma túy, G liên lạc với Đ đến gặp tại quán cà phê Cộng tại đường B, thành phố H. Tại đây, G giao cho Đ 01 (Một) gói ma túy dạng khay và bảo Đ về phường T, thành phố H giao cho khách 01 (Một) gói ma túy dạng khay và 03 (Ba) viên ma túy dạng kẹo, lần này do đi xa nên G thỏa thuận sẽ trả cho Đ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền công. Sau khi nhận ma túy, Đức bắt xe ôm trở về nhà để chuẩn bị đi giao ma túy tại phường T, thành phố H theo yêu cầu của G, đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày 22/5/2022, khi Trần Văn Hiếu Đ đang đi đến trước số nhà 10/214 đường P, phường T, thành phố Huế, thì bị Công an phường T, thành phố Huế phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để đi giao bán cho người khác, thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Văn Hiếu Đ 01 (Một) gói ni lông màu trắng bên trong chứa 07 (Bảy) viên nén màu xanh; 01 (Một) gói ni lông màu trắng bên trong chứa 06 (Sáu) viên nén màu xanh và 04 (Bốn) gói ni lông màu trắng bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Đức khai nhận số ma túy trên là do Trần Hương G đưa cho Đức cất giữ nhằm mục đích đi giao bán ma túy cho người khác.

Lúc 23 giờ 20 phút ngày 22/5/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường V, thành phố H bắt quả tang Trần Hương G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để đi giao bán cho người khác. Thu giữ trong tủ quần áo Phòng 204 khu nhà trọ tại địa chỉ: Số 5 kiệt 13 đường H, phường V, thành phố H (Nơi G đang thuê trọ) 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, theo G khai nhận đó là ma túy dạng khay, do Văn Thành N đưa cho G cất giữ nhằm mục đích đi giao bán ma túy cho người khác.

*\* Vật chứng tạm giữ:*

- *Thu giữ của Trần Văn Hiếu Đ:*

+ Trong túi quần bên trái có 01 (Một) gói ni lông màu trắng bên trong chứa 07 (Bảy) viên nén màu xanh, 01 (Một) gói ni lông màu trắng bên trong chứa 06 (Sáu) viên nén màu xanh và 04 (Bốn) gói ni lông màu trắng, bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng. (Sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEIL 355681073894204 đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của Trần Hương G:*

+ 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. (Sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định).

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEIL 356424107843064, mặt sau điện thoại bị vỡ.

- *Thu giữ của Văn Thành N:*

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEIL 867174053408675/78.

\* Tại bản kết luận giám định số 285/KL-KTHS ngày 26/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận (Đối với số ma túy thu giữ từ Trần Văn Hiếu Đ) như sau:

*“1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 6,1745g (Sáu phẩy một bảy bốn năm gam), là ma túy, loại Ketamine.*

*2. 13 (Mười ba) viên nén đều có màu xanh gửi giám định (Nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 5,4713g (năm phẩy bốn bảy một ba gam), là ma túy, loại MDMA”.*

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 6,0745g (Sáu phẩy không bảy bốn năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định;

+ 5,3213g (Năm phẩy ba hai một ba gam) mẫu bột được nghiền từ 13 (mười ba) viên nén đều có màu xanh gửi giám định;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn Hiếu Đ, bắt ngày 22/5/2022”.

\* Tại bản Kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận (Đối với số ma túy thu giữ từ Trần Hương G) như sau:

*“Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (Nêu tại mục 1, phần II) có khối lượng là 1,4079g (một phẩy bốn không bảy chín gam), là ma túy, loại Ketamine”.*

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 1,3079g (Một phẩy ba không bảy chín gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Hương G, bắt ngày 22/5/2022”.

Như vậy, Văn Thành N, Trần Hương G, Trần Văn Hiếu Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy với khối lượng như sau:

- Trần Văn Hiếu Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 02 (Hai) chất ma túy gồm: 5,4713g (Năm phẩy bốn bảy một ba gam) ma túy, loại MDMA và 6,1745g (Sáu phẩy một bảy bốn năm gam) ma túy, loại Ketamine.

- Trần Hương G là người đã đưa ma túy cho Trần Văn Hiếu Đ đi giao bán trái phép nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà Trần Văn Hiếu Đ đã tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép, gồm: 5,4713 gam ma túy, loại MDMA; 6,1745 gam ma túy, loại Ketamine và số ma túy mà Trần Hương G tàng trữ tại phòng trọ của mình nhằm mục đích mua bán trái phép với khối lượng 1,4079g (Một phẩy bốn không bảy chín gam) ma túy, loại Ketamine. Như vậy, Trần Hương G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 02 (Hai) chất ma túy gồm: 5,4713g (năm phẩy bốn bảy một ba gam) ma túy, loại MDMA và 7,5824g (Bảy phẩy năm tám hai bốn gam) ma túy, loại Ketamine.

- Văn Thành N là người đã giao toàn bộ số ma túy trên cho Trần Hương G để đi giao bán giúp cho Văn Thành N, nên Văn Thành N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy nói trên với khối lượng ma túy là: 5,4713g (Năm phẩy bốn bảy một ba gam) ma túy, loại MDMA và 7,5824g (bảy phẩy năm tám hai bốn gam) là ma túy, loại Ketamine.

*\* Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với số ma túy hoàn lại sau khi đã giám định (Cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định), phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02

chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn Hiếu Đ, bắt ngày 22/5/2022”; “Hoàn mẫu vật vụ Trần Hương G, bắt ngày 22/5/2022” hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEIL 355681073894204 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Hiếu Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEIL 356424107843064, mặt sau điện thoại bị vỡ thu giữ của Trần Hương G; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEIL 867174053408675/78 thu giữ của Văn Thành N. Đây là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép ma túy nên cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 231/CT-VKS-HS ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn) và Trần Hương G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn), Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn) từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/5/2022.

- Áp dụng các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Hương G từ 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng đến 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/5/2022.

- Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 98, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/5/2022.

*\* Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong kín chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của

Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn Hiếu Đ, bắt ngày 22/5/2022 và 01 (Một) gói niêm phong kín chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trần Hương G, bắt ngày 22/5/2022. Đây là chất độc hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEIL 867174053408675/78 thu giữ của Văn Thành N; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEIL 356424107843064, mặt sau điện thoại bị vỡ thu giữ của Trần Hương G và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEIL 355681073894204 thu giữ của Trần Văn Hiếu Đ đã qua sử dụng. Đây là phương tiện phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

\* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn), Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trần Hương G đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 (Có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) Điều 51, Điều 54, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hương G từ 04 (Năm) 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Hương G chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Hiếu Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Hiếu Đ từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông nội của bị cáo là ông Trần Văn Khiêu đã được Chủ tịch Hội đồng nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà nội của bị cáo là bà Nguyễn Thị Minh T đã được Chủ tịch Hội đồng nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Theo quy định của pháp luật: Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em, ruột của bị cáo là người có công với nước hoặc có thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng một trong các danh hiệu vinh dự như: Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, người mẹ Việt Nam anh hùng, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú hoặc các danh hiệu cao quý khác theo quy định của Nhà nước. Nên Hội đồng xét xử



xét thấy không có căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Bị cáo Trần Văn Hiếu Đ chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị, là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Văn Thành N, Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lúc 21 giờ 10 phút, ngày 22/5/2022, tại trước số nhà 10/214 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh H, Trần Văn Hiếu Đ đang có hành vi tàng trữ 5,4713g (Năm phẩy bốn bảy một ba gam) ma túy, loại MDMA và 6,1745g (Sáu phẩy một bảy bốn năm gam) ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế phối hợp với Công an phường T, thành phố H bắt quả tang.

Lúc 23 giờ 20 phút ngày 22/5/2022, tại phòng 204 khu nhà trọ tại địa chỉ số 5 kiệt 13 đường H, phường V, thành phố H, Trần Hương G có hành vi tàng trữ 1,4079g (Một phẩy bốn không bảy chín gam) ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích mua bán trái phép thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế phối hợp với Công an phường V, thành phố H bắt quả tang. Ngoài ra, Trần Hương G đã có hành vi giao cho Trần Văn Hiếu Đ gồm 5,4713g (Năm phẩy bốn bảy một ba gam) ma túy, loại MDMA; 6,1745g (Sáu phẩy một bảy bốn năm gam) ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích giao bán trái phép cho người khác. Do đó, Trần Hương G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 02 (Hai) chất ma túy gồm: 5,4713g (Năm phẩy bốn bảy một ba gam) là ma túy, loại MDMA và 7,5824g (Bảy phẩy năm tám hai bốn gam) ma túy, loại Ketamine.

Đối với Văn Thành N, tất cả số ma túy mà cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ từ Trần Văn Hiếu Đ và thu giữ từ Trần Hương G là do Văn Thành N đưa cho Trần Hương G cất giữ nhằm mục đích đi giao bán trái phép cho người khác theo yêu cầu của Văn Thành N. Do đó, Văn Thành N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy là: 5,4713g (Năm phẩy bốn bảy một ba gam) ma túy, loại MDMA và 6,1745g + 1,4079g = 7,5824g (Bảy phẩy năm tám hai bốn gam) ma túy, loại Ketamine.

Văn Thành N, Trần Hương G, Trần Văn Hiếu Đ có hành vi mua bán trái phép 02 (Hai) chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự nên việc tính khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 như sau:

+ *Đối với Trần Văn Hiếu Đ:*

Tỷ lệ 5,4713 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là:  $5,4713 \text{ gam} \times 100\% : 30 = 18,2\%$  (Mười tám phẩy hai phần trăm).

Tỷ lệ 6,1745 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là:  $6,1745 \text{ gam} \times 100\% : 100 = 6,1\%$  (Sáu phẩy một phần trăm).

Tổng phần trăm khối lượng hai chất ma túy nêu trên là:  $18,2\% + 6,1\% = 24,3\%$  (Hai mươi bốn phẩy ba phần trăm) - là dưới 100%. Do đó, hành vi của Trần Văn Hiếu Đ phạm vào điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ *Đối với Trần Hương G và Văn Thành N:*

Tỷ lệ 5,4713 gam ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là:  $5,4713 \text{ gam} \times 100\% : 30 = 18,2\%$  (Mười tám phẩy hai phần trăm).

Tỷ lệ 7,5824 gam ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là:  $7,5824 \text{ gam} \times 100\% : 100 = 7,5\%$  (Bảy phẩy năm phần trăm).

Tổng phần trăm khối lượng hai chất ma túy nêu trên là:  $18,2\% + 7,5\% = 25,7\%$  (Hai mươi lăm phẩy bảy phần trăm) - là dưới 100%. Do đó, hành vi của Trần Hương G và Văn Thành N phạm vào điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này Văn Thành N và Trần Hương G đã thuê Trần Văn Hiếu Đ đi giao bán trái phép các chất ma túy. Vào thời điểm phạm tội Trần Văn Hiếu Đ chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Văn Thành N và Trần Hương G đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần mua bán trái phép các chất ma túy và bị bắt nêu trên, vào ngày 21/5/2022 tại quán Karaoke Win Win ở đường L, thành phố H, Văn Thành N, Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ còn thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy cho người khác nên hành vi của Văn Thành N, Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ còn phạm vào tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó Văn Thành N và Trần Hương G đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Văn Hiếu Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn) và Trần Hương G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Văn Thành N là người giữ vai trò chính trong vụ án, Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ là người thực hành giúp sức cho Văn Thành N trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, sức khỏe của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nòi giống, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Bởi vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo Trần Văn Hiếu Đ khi phạm tội là người chưa đủ 16 tuổi, bị cáo Trần Hương G khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng thêm Điều 98 và Điều 101 để xét xử đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Văn Hiếu Đ ông, bà nội là người có công với cách mạng, nên cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các điện thoại cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEIL 867174053408675/78 thu giữ của Văn Thành N; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEIL 356424107843064, mặt sau điện thoại bị vỡ thu giữ của Trần Hương G và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEIL 355681073894204 thu giữ của Trần Văn Hiếu Đ đã qua sử dụng. Đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong kín chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn Hiếu Đ, bắt ngày 22/5/2022 và 01 (Một) gói niêm phong kín chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trần Hương G, bắt ngày 22/5/2022. Đây là chất độc hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn), Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn), Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn) 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/5/2022.

- Áp dụng các điểm các điểm b, e, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Hương G 05 (Năm) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/5/2022.

- Áp dụng các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 98, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 23/5/2022.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, số IMEIL 867174053408675/78; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số IMEIL 356424107843064, mặt sau điện thoại bị vỡ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEIL 355681073894204 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong kín chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trần Văn Hiếu Đ, bắt ngày 22/5/2022” và 01 (Một) gói niêm phong kín chất ma túy bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Trần Hương G, bắt ngày 22/5/2022”.

Tất cả vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 30/8/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Buộc các bị cáo bị cáo Văn Thành N (Tên gọi khác: Gôn), Trần Hương G và Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Hiếu Đ (Tên gọi khác: Rôn) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Hiếu Đ;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Huỳnh Trọng Cẩn**





